



Tổng giám đốc SCIC Lại Văn Đạo phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị.

SCIC tổ chức hội nghị “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” về “thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”

(Xem trang 3)



Ngày 28/4/2011, Tổng công ty CP Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam – VINACONEX đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 để thông qua một số nội dung quan trọng trong đó có Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011, chủ trương tăng vốn điều lệ của Tổng công ty từ 3000 tỷ đồng lên 5000 tỷ đồng và các vấn đề có liên quan. VINACONEX là doanh nghiệp thuộc danh mục của SCIC, có vốn nhà nước chiếm 51,05%.

Tính đến 10/05/2011, đã có 295 doanh nghiệp trong danh mục của SCIC tổ chức Đại hội cổ đông

(Xem trang 4)

5 NGHIÊN CỨU TRAO ĐỔI:
Cạnh tranh bằng vốn tri thức

11 VĂN BẢN CHÍNH SÁCH MỚI:
**Điều chỉnh mức lương tối thiểu chung
Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
do Nhà nước làm chủ sở hữu**

12 THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG:
**Giải pháp vốn cho doanh nghiệp:
Tính toán từ nội lực
Vàng, chứng khoán, đô-la và... hố đen**

6 HỎI - ĐÁP:
Trong ĐHCĐ thường niên năm 2011, tôi đã bỏ phiếu phản đối quyết định của đại hội và muốn công ty mua lại cổ phần của mình, nhưng tôi không đưa ra yêu cầu ngay tại phiên họp. Nay tôi muốn yêu cầu công ty mua lại cổ phần, xin hỏi việc này có hợp lệ hay không?





Hồ Chí Minh với vấn đề thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu

Ngay sau khi đất nước giành được độc lập, tại phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ (3-9-1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra một trong những nhiệm vụ cần kíp trước mắt của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là phải phát động và tổ chức thực hiện tốt phong trào “cần, kiệm, liêm, chính” trong tất cả các cơ quan dân, chính, đảng và toàn dân. Trong bức thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng (10-1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cảnh báo những khuyết điểm mà cán bộ, đảng viên, công chức hay mắc phải như: cậy thế, hủ hóa, tư túi, chia rẽ, óc hẹp hòi, bè phái, kiêu ngạo... Năm 1952, Người viết bài: “Thực hành tiết kiệm và chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu”. Trong bài viết, Người đã đề cập đến nhiều vấn đề về tham ô, lãng phí, quan liêu đang nảy sinh và gây những tác hại lớn cho xã hội; đồng thời, Người cũng chỉ ra một số nguyên nhân cơ bản dẫn tới tình trạng trên và cách sửa chữa.

Qua những bài viết, bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xin khái quát một số nội dung tư tưởng, quan điểm của Người về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, chống bệnh quan liêu trên mấy vấn đề sau:

Một là, Chủ tịch Hồ Chí Minh coi tham ô, lãng phí, quan liêu là kẻ thù của nhân dân; phòng, chống tham ô, lãng phí phải gắn chặt với chống bệnh quan liêu

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, tham ô, lãng phí, quan liêu là kẻ thù không mang gươm, mang súng nhưng rất nguy hiểm. Đó là một thứ giặc độc ác ở trong lòng, là “kẻ thù của nhân dân”; “giặc bên ngoài” không đáng sợ bằng “giặc bên trong” vì nó phá chúng ta từ bên trong phá ra. Để tồn tại những loại “giặc” đó sẽ gây tác hại khôn lường đến xã hội, không những làm suy giảm vai trò và uy tín lãnh đạo của Đảng ta, làm tha hóa đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, đến sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước, mà còn làm cho lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước cũng bị phai mờ. Tham ô thường đi liền với lãng phí. Lãng phí tự chung là lãng phí sức lao động, lãng phí thời gian và lãng phí tiền bạc của nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Bệnh quan liêu là nguồn gốc sinh ra lãng phí, tham ô; “ở đâu có bệnh quan liêu thì ở đó chắc có tham ô, lãng phí; nơi nào bệnh quan liêu càng nặng thì nơi đó càng nhiều lãng phí, tham ô. Cho nên, muốn

Trong quá trình hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đặc biệt đến vấn đề thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu. Bản thân Người là một tấm gương sáng về đức tính cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, mẫu mực về đời riêng trong sáng, nếp sống giản dị và khiêm tốn. Tư tưởng, quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu được thể hiện ở nhiều bài nói, bài viết và trong hoạt động thực tiễn cũng như trong cuộc sống thường ngày của Người.

triệt để chống tham ô, lãng phí thì phải kiên quyết chống nguồn gốc của nó là bệnh quan liêu”. Thực chất của tệ quan liêu vẫn là bệnh chủ quan, duy ý chí, bệnh cá nhân chủ nghĩa, cục bộ địa phương, bệnh hẹp hòi, thụ động, phó trương hình thức... Những người mắc bệnh quan liêu là những người lười biếng, chỉ biết có “nghị quyết đầy túi áo, thông báo đầy túi quần”. Người vạch rõ: bệnh quan liêu, mệnh lệnh trong công tác của các cấp lãnh đạo ở các cơ quan Nhà nước gây ra. Những ai mắc bệnh quan liêu tất yếu dẫn đến mất dân chủ, độc đoán, chuyên quyền. Người thẳng thắn chỉ ra: những người và những cơ quan lãnh đạo mắc bệnh quan liêu thành thử có mắt mà không thấy, có tai mà không nghe thấy, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững, kết quả là những người xấu, những cán bộ kém tha hồ mà tham ô, lãng phí. Đây thực sự là một nguy cơ lớn đối với Đảng cầm quyền.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: muốn lúa tốt thì phải nhổ cỏ cho sạch; nghĩa là, phải tẩy sạch bọn tham ô, lãng phí. Đồng thời, muốn trừ sạch nạn tham ô, lãng phí trước mắt phải tẩy sạch quan liêu và phải gắn cả ba tệ nạn đó trong cùng một mặt trận đấu tranh của cách mạng. Phải tùy theo quy mô, tính chất và hậu quả do tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu gây ra mà có cách xử lý, phê phán khác nhau; lấy tuyên truyền giáo dục làm chính, nhưng phải thi hành kỷ luật nghiêm minh, kịp thời đối với những kẻ không chịu sửa chữa khuyết điểm. Trong đấu tranh chống các căn bệnh đó phải nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình như “rửa mặt hằng ngày”.

Hai là, chống tham ô, lãng phí, quan liêu phải đi đôi với đẩy mạnh phong trào thực hành tiết kiệm

Trong cuộc đấu tranh để tẩy trừ tệ nạn tham ô, lãng phí, quan liêu, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, phải luôn gắn với đẩy mạnh phong trào thực hành tiết kiệm. Người nêu ra quan niệm rất sâu sắc về vấn đề tiết kiệm đó là: “Tiết

kiệm không phải là bủn xỉn, “xem đồng tiền to bằng cái nong”, gặp việc đáng làm cũng không làm, đáng tiêu cũng không tiêu... Trái lại, tiết kiệm cốt để giúp vào tăng gia sản xuất, mà tăng gia sản xuất là để dần dần nâng cao mức sống của bộ đội, cán bộ và nhân dân”.

Mối quan hệ giữa tiết kiệm và lãng phí là hai mặt đối lập, nhưng lại thống nhất với nhau trong phong trào thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Người kêu gọi tất cả mọi người, ở mọi cấp, mọi ngành đều phải thực hành tiết kiệm; tiết kiệm trong mọi lúc, mọi nơi; tiết kiệm càng tốt thì càng loại trừ được lãng phí. Ý nghĩa tiết kiệm theo tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ tiết kiệm về tiền bạc, vật chất, mà phải rất coi trọng tiết kiệm về thời gian; bởi vì: “thời gian là vàng, bạc; thời gian là quý lắm”.

Ba là, phòng chống tham ô, lãng phí, quan liêu là trách nhiệm của mọi cấp, mọi ngành và của tất cả mọi người

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cảnh báo: Không ít cán bộ, đảng viên “khi có ít nhiều quyền hạn trong tay thì đâm ra kiêu ngạo, xa xỉ, phạm vào tham ô, lãng phí, quan liêu”. Vì vậy, phải đấu tranh kiên quyết bài trừ các căn bệnh đó. Đây là một nhiệm vụ cách mạng quan trọng rất cần kíp và thường xuyên, là trách nhiệm chính trị không những của Đảng cầm quyền mà còn là trách nhiệm chung của các tổ chức chính trị - xã hội ở mọi cấp, mọi ngành và của toàn dân.

Để cuộc đấu tranh chống tham ô, lãng phí, quan liêu đạt được hiệu quả cao, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: Các cơ quan của Đảng, Chính phủ, đặc biệt những người đứng đầu cần phải xây dựng kế hoạch thật cụ thể, tỉ mỉ, chu đáo, chặt chẽ, kế hoạch mười, biện pháp phải hai mươi. Người nhắc nhở đội ngũ cán bộ, đảng viên trước hết phải tự mình đấu tranh với chính mình; phải luôn giữ gìn và nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng; rèn luyện tính kiên trung, bền bỉ, không nao núng trước mọi thủ đoạn, hình thức đe dọa, cám dỗ rất tinh vi,

NHÂN KỶ NIỆM 100 NĂM NGÀY BÁC HỒ RA ĐI TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC (5/6/1911 - 5/6/2011)

SCIC tổ chức hội nghị “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” về “thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bí thư Đảng ủy, Tổng giám đốc Lại Văn Đạo tại Công văn số 77-CV/ĐUK ngày 28/4/2011 của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương và Kế hoạch số 50 KH/ĐTNK ngày 26/4/2011 của Đoàn TN Khối DNTW về việc kỷ niệm 100 năm ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2011 về “thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” theo Nghị quyết 11/NQ-CP, ngày 24/5/2011, Đảng ủy Tổng công ty đã tổ chức Hội nghị để tuyên truyền, quán triệt nội dung trên.

Tham dự hội nghị có toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên công đoàn, đoàn viên thanh niên Tổng công ty.

Đ/c Trần Văn Tuấn, Nguyên Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương đã đến dự và phát biểu tại hội nghị.

Phát biểu kết luận hội nghị, Tổng giám đốc Lại Văn Đạo nhấn mạnh những công việc trọng tâm của Tổng công ty đang triển khai nhằm thực hiện tốt Kết luận của Bộ Chính trị và Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và đảm bảo an sinh xã hội.

Theo đó, Tổng công ty sẽ nghiên cứu, rà soát Kế hoạch kinh doanh và tài chính 2011 để đề xuất các giải pháp hoàn thành kế hoạch và phấn đấu đạt mức tăng trưởng 15%; Tăng cường kiểm soát chi phí kinh doanh, tiết kiệm chi phí, cắt giảm một số khoản chi không cần thiết.

Đối với các dự án đầu tư, TCT tiến hành rà soát danh mục dự án Tổng công ty đang triển khai để thực hiện cắt giảm các dự án kém hiệu quả; tập trung vào các dự án trọng điểm để nâng cao hiệu quả

vốn đầu tư; đồng thời đánh giá toàn bộ các khoản đầu tư của Tổng công ty (mua cổ phiếu, trái phiếu, góp vốn, đầu tư dự án).

Đối với công tác cổ phần hóa, TCT theo dõi ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch đổi mới, sắp xếp và cổ phần hoá các công ty TNHH 1 TV thuộc SCIC giai đoạn 2011 – 2015 và chủ động đẩy mạnh kế hoạch sắp xếp, đổi mới và cổ phần hoá các công ty TNHH 1 TV.

Về các giải pháp liên quan đến nâng cao năng lực quản trị và đảm bảo an sinh xã hội, SCIC cũng tích cực và chủ động làm việc với các cơ quan liên quan để đẩy nhanh tiến độ phê duyệt Điều lệ TCT; Tập trung kiện toàn tổ chức và xây dựng thể chế nội bộ; Đẩy nhanh tiến độ triển khai công tác an sinh xã hội theo kế hoạch tài chính đã được Hội đồng thành viên phê duyệt...

* Với tư cách là cổ đông Nhà nước (đối với CTCP) và đại diện chủ sở hữu vốn Nhà nước (tại Công ty TNHH 1 thành viên), Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) cũng đã có công văn gửi các công ty thành viên để nghị các công ty triển khai các giải pháp thực hiện Nghị quyết 11, như sau: Xây dựng giải pháp phù hợp trong điều kiện cắt giảm tín dụng, đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh để ra; Rà soát danh mục dự án đầu tư để thực hiện cắt giảm các dự án kém hiệu quả, tránh đầu tư dàn trải; tập trung vốn vào các dự án trọng điểm để nâng cao hiệu quả vốn đầu tư; Tăng cường kiểm soát chi phí sản xuất, kinh doanh, tiết kiệm chi phí, cắt giảm các khoản chi không cần thiết; tập trung vốn cho ngành nghề sản xuất kinh doanh chính.

xào quyết. Muốn vậy, phải luôn phát huy tốt vai trò của quần chúng nhân dân trong phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu; xây dựng và hoàn thiện những chính sách, quy chế cụ thể, sát thực sao cho mọi người dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.

Công cuộc đổi mới đất nước sau 25 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, song cũng gặp không ít khó khăn, thách thức và còn nhiều mặt tồn tại, yếu kém. Đặc biệt, tệ tham nhũng, lãng phí và bệnh quan liêu đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra, đến nay vẫn đang còn là một nguy cơ làm suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ đảng viên, cán bộ, công chức. Vì vậy, để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới theo con đường xã hội chủ nghĩa, Báo cáo Chính trị Đại hội Đảng lần thứ XI đã xác định rõ một trong những nhiệm vụ chủ yếu phát triển của đất nước trong 5 năm tới (2011 - 2015) là phải: “thực hiện có hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí”. Phải coi đây là một nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa cơ bản, lâu dài; đòi hỏi mọi cán bộ, đảng viên, các tổ chức chính trị - xã hội và mọi người dân phải thực sự vào cuộc; trước hết, người đứng đầu các cơ quan Đảng, chính quyền ở mỗi cấp phải

gương mẫu thực hiện và trực tiếp tham gia đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Hiện nay, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đang đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Đây thực sự là một cơ hội quý để mỗi chúng ta tiếp tục học tập và vận dụng những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu vào công việc thực tế của mỗi người, mỗi tổ chức. Vì vậy, đòi hỏi các cấp ủy đảng, chính quyền phải có quyết tâm chính trị cao, có tác phong, phương pháp đấu tranh khoa học, hiệu quả. Phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên; coi trọng và nâng cao vai trò của các cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các phương tiện thông tin đại chúng và của nhân dân trong việc giám sát cán bộ, công chức, phát hiện, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; tích cực tuyên truyền, cổ vũ, động viên phong trào tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng; chú trọng triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về những giải pháp kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội. Đồng thời, tiếp tục rà soát lại các quy định trong tổ chức, quản lý

thực hiện các chế độ, quy chế về quản lý kinh tế, tài chính trong cơ quan, đơn vị; xử lý kịp thời và công minh những sai phạm, vi phạm; thực hiện khen thưởng xứng đáng, kịp thời những cá nhân, tổ chức có thành tích trong cuộc đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm. Đặc biệt phải hết sức nêu cao tinh thần cảnh giác, kiên quyết đấu tranh không để những phần tử cơ hội, biến chất, các thế lực thù địch lợi dụng để tuyên truyền, xuyên tạc hòng gây rối, kích động nhân dân chống lại đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta.

Kỷ niệm lần thứ 121 Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đọc lại những chỉ huấn của Người về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí và chống bệnh quan liêu, mỗi chúng ta càng thấm thía sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng và tính thời sự nóng hổi của những vấn đề đó trong tình hình hiện nay. Học tập và làm theo những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một biện pháp thiết thực để toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta nỗ lực khắc phục, vượt qua những nguy cơ, thách thức, tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI.

Nguồn: Tạp chí Cộng sản 5/2011

Tính đến 10/05/2011, đã có 295 doanh nghiệp trong danh mục của SCIC tổ chức ĐHCĐ

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch năm 2011 là tham gia các Đại hội đồng cổ đông (ĐHCĐ) của 452 doanh nghiệp. Tính đến 10/05/2011, đã có 295 DN trong danh mục của SCIC tổ chức ĐHCĐ, chiếm gần 65,3%.

Ngay từ cuối năm 2010, Tổng công ty đã chủ động động viên, hướng dẫn các doanh nghiệp tổ chức ĐHCĐ 2011 theo đúng quy định.

Ngày 21/04/2011, Tổng công ty đã thực hiện gửi công văn đôn đốc (lần 2) các doanh nghiệp chưa tổ chức ĐHCĐ, chỉ đạo các đơn vị về các công việc chuẩn bị tham gia ĐHCĐ năm 2011, trong đó chú trọng đến các doanh nghiệp phức tạp, SCIC nắm giữ tỷ trọng vốn lớn, tổ chức ĐHCĐ hết nhiệm kỳ, có người đại diện đến tuổi nghỉ hưu, ... chủ động phối hợp với địa phương, người đại diện vốn nhà nước, ban lãnh đạo và các cổ đông lớn của doanh nghiệp lên kế hoạch tham dự, chuẩn bị ý kiến, phương án tham gia và bảo vệ quyền lợi của cổ đông. ■



MÙA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG 2011:

Tỷ giá và lãi vay đè lợi nhuận doanh nghiệp



Không có nhiều vui vẻ trong mùa đại hội cổ đông 2011, khi cổ tức khá nhiều công ty đã giảm mạnh. Lý do chính là lãi vay quá cao, và đặc biệt là tỷ giá quá lớn đã ngốn phần lợi nhuận của doanh nghiệp.

Cổ đông công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO (VIPCO) tỏ ra không hài lòng với mức cổ tức năm 2010 là 7% tính theo mệnh giá. Nếu so với lạm phát 11,75%, bỏ qua thị giá cổ phiếu, thì người mua đúng bằng mệnh giá không bảo toàn được vốn. Tương tự, cổ đông công ty cổ phần vận tải

biển Việt Nam (Vosco) cũng chỉ nhận được cổ tức 8%. Mức cổ tức này chỉ bằng phân nửa so với gửi tiền tiết kiệm, chưa kể thị giá cổ phiếu giảm.

Ông Nguyễn Đạo Thịnh, chủ tịch hội đồng quản trị VIPCO giải thích rằng, hai nguyên nhân khiến lợi nhuận không cao là thị trường vận tải biển sụt giảm và chi phí lãi vay đầu tư bằng USD lớn. Năm 2010, khoản lỗ tỷ giá của VIPCO là hơn 63,7 tỉ đồng. Ông Thịnh nói rằng, chênh lệch tỷ giá đã ngốn gần hết lợi nhuận của công ty.

Còn tại VOSCO, năm 2010, công ty đạt tổng doanh thu 2.905 tỉ đồng, lợi nhuận sau thuế tương đương với 4,1% doanh thu. Báo cáo của ban kiểm soát VOSCO cho thấy, các khoản lỗ tỷ giá đã ngốn mất của VOSCO ngót nghét 140 tỉ đồng trong năm 2010.

Năm 2010, doanh thu thuần của tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex) là 15.062 tỉ đồng. Trong 1.325 tỉ đồng chi phí lãi vay và lỗ tỷ giá, lãi vay là 908,78 tỉ đồng. Mười trong số 42 công ty của Vinaconex bị lỗ, với tổng số lỗ lên tới 691 tỉ đồng. Lỗ lớn nhất là công ty xi măng Cẩm Phả: 652 tỉ đồng, trong đó chi phí lãi vay và lỗ chênh lệch tỷ giá là khoảng 473 tỉ đồng.

Từ báo cáo tài chính của VIPCO, lợi nhuận đến từ kinh doanh bất động sản. Doanh thu từ bất động sản và hoạt động khác chiếm chưa bằng 10% doanh thu vận tải biển và kinh doanh xăng dầu, những hoạt động chính của VIPCO, nhưng lợi nhuận đạt 52,9 tỉ đồng, gấp hơn tám lần so với hai mảng chính.

Trường hợp của VOSCO, lợi nhuận thu được chủ yếu từ hoạt động khác, trong đó có việc thanh lý tài sản cố định. Trong khi lợi nhuận thuần từ vận tải biển là 12,3 tỉ đồng, thì lợi nhuận từ hoạt động khác lên tới 121,8 tỉ đồng. ■ Nguồn: SGTT, 4/5

Cạnh tranh bằng vốn tri thức

Trong doanh nghiệp, vốn tri thức (intellectual capital) thể hiện thông qua con người, cấu trúc tổ chức, tài sản tri thức (intellectual assets) và sở hữu trí tuệ (intellectual properties). Việc hiểu và đo lường vốn tri thức sẽ giúp doanh nghiệp tìm kiếm, phát triển và duy trì lợi thế cạnh tranh.

Vốn tri thức và tài sản tri thức

Con người sở hữu tri thức của mình. Bản thân mỗi người là một nguồn vốn tri thức. Khi tham gia vào một doanh nghiệp, họ sẽ trở thành tài sản tri thức của doanh nghiệp. Nguồn vốn này có thực sự phát huy, trở thành một tài sản giá trị hay không phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Đôi khi nguồn vốn tri thức tốt chưa chắc đã trở thành một tài sản giá trị.

Mỗi doanh nghiệp đều có vốn tri thức. Nguồn vốn này thể hiện ở bản quyền tác giả, kết quả nghiên cứu, kinh nghiệm kinh doanh, cơ sở dữ liệu, lòng tin vào nhãn hiệu và sự tài tình của các nhà quản trị cấp cao. Vốn con người, một phần của vốn tri thức, cũng được xem là tài sản vô hình như những tài sản vô hình khác của doanh nghiệp như uy tín, hình ảnh và nhãn hiệu. Những tài sản vô hình này cùng với các tài sản hữu hình khác như tiền và hữu sản trong doanh nghiệp hình thành nên thị giá của tổ chức kinh doanh.

Kinh nghiệm, kỹ năng và trình độ của nhân viên tạo nên vốn con người trong tổ chức. Nguồn vốn này được tiếp thu, tích lũy và chuyển giao qua thời gian, tạo nên tăng trưởng vững chắc cho tổ chức phát triển.

Tài sản vô hình như tài liệu sản xuất, cấu trúc tổ chức hình thành vốn cấu trúc. Nguồn vốn này là hạ tầng hỗ trợ cho vốn con người, đồng thời động viên nhân lực tạo ra và phát triển tri thức. Những biểu hiện cụ thể của kiến thức có thể sở hữu và trao đổi kinh doanh được gọi là tài sản tri thức. Nếu tài sản tri thức được pháp luật bảo chứng sẽ trở thành sở hữu trí tuệ. Có năm loại sở hữu trí tuệ là bản quyền (patents), tác quyền (copyrights), thương quyền (trademarks), bí mật thương mại (trade secrets), và bí quyết (know-how). Tuy nhiên, doanh nghiệp thường khó lượng hóa (hay vốn hóa) những cơ hội do vốn tri thức tạo ra bởi vì chưa có phương pháp nhận dạng và đo lường những tài sản tri thức mà doanh nghiệp đang sở hữu.

Những khía cạnh khác của vốn tri thức bao gồm các yếu tố như các quan hệ kinh doanh với đối tác, sự trung thành của khách hàng, kiến thức và năng lực của nhân viên. Lợi ích của việc đầu tư vào các kỹ năng cho nhân viên cũng giống như lợi ích từ việc đầu tư vào

những tích sản khác. Nhưng sự so sánh này có giới hạn bởi doanh nghiệp có thể sở hữu tích sản nhưng khó có thể sở hữu con người.

Những cách ghi chép kế toán truyền thống không thể hiện được sự khác biệt giữa giá trị sổ sách và thị giá doanh nghiệp. Đó chính là giá trị tạo ra của tài sản tri thức. Có một khoảng cách lớn giữa giá trị của doanh nghiệp trên bảng cân đối tài khoản và đánh giá của nhà đầu tư về những giá trị này. Trong hầu hết các doanh nghiệp hiện nay, sự đánh giá của thị trường chủ yếu thể hiện ở nhãn hiệu (brand) nhưng chưa thấy được vốn tri thức trong đó. Lịch sử kinh doanh cho thấy rằng những khoản đầu tư lớn vào vốn con người là công cụ chính tạo ra giá trị nhưng thường lại không thể hiện trên bảng cân đối tài sản. Những giá trị của tài sản tri thức như bản quyền tác giả hay thương quyền lại không được đánh giá vì giá trị của những tài sản này chỉ có thể sử dụng trong tương lai nhưng lại được ghi nhận là chi phí.

Nếu không được tận dụng và áp dụng triệt để, tài sản tri thức không tạo ra giá trị gia tăng. Tuy nhiên, doanh nghiệp không thể nào quản lý tri thức nếu không biết nhận dạng và sử dụng loại tài sản này.

Sử dụng vốn tri thức

Vốn con người là một trong những yếu tố chính của thị giá doanh nghiệp, đồng thời giá trị này cũng nên được thể hiện trong tài khoản doanh nghiệp để nhà đầu tư hay những ai quan tâm thấy được tổng giá trị của doanh nghiệp. Trong đó cần làm nổi bật tài sản vô hình và tài sản hữu hình.

Quá trình xác định các đại lượng cũng như thu thập và phân tích thông tin liên quan đến những đại lượng này sẽ giúp doanh nghiệp nhận thấy cần phải làm gì để tìm kiếm, lưu giữ, phát triển và tận dụng hiệu quả nguồn vốn con người. Đo lường giá trị nguồn vốn con người có thể dùng làm cơ sở cho các chiến lược nhân sự liên quan đến phát triển các năng lực cốt lõi của tổ chức. Những đại lượng này có thể được dùng để kiểm soát quá trình tiến bộ trong việc thực thi và đạt các mục tiêu nguồn nhân lực và đánh giá thành quả trong công tác quản lý nguồn nhân lực của doanh nghiệp. Đặc biệt là làm cơ sở cho vấn đề đào tạo, đãi ngộ và khen thưởng.

Tuy nhiên, rất khó có thể đạt các con số vào các giá trị tài sản con người bởi những giá trị như vậy phải dựa trên những giả thiết mà không phải ai cũng chấp nhận. Ngoài ra, độ tin cậy của các đại lượng đó không được kiểm chứng bằng những biện pháp đảm bảo. Các chuẩn mực kế toán truyền thống chưa có các

hướng dẫn về cách ghi chép giá trị của các tài sản này. Tài sản vô hình có thể ở dạng như bản quyền, uy tín, chi phí nghiên cứu và phát triển nhưng lại không đề cập đến kiến thức của nhân viên, những thành quả xuất sắc đã đạt được, những khoản đầu tư cho đào tạo.

Rất khó có thể định giá trị của vốn con người nhưng sự mất mát của vốn con người cũng tổn kém không ít. Các báo cáo tài chính không cho thấy được sự mất mát vốn con người, nhưng những tác động của sự kiện này có thể thấy được. Nghiên cứu của KPMG (1999) cho thấy rằng sau khi mất đi những nhân viên chủ chốt, 43% các tổ chức gặp phải những thiệt hại liên quan đến quan hệ của khách hàng, 50% cho rằng mất đi những thông tin quan trọng, và 10% cho rằng thu nhập của doanh nghiệp giảm đáng kể.

Để tính giá trị của vốn tri thức, các nghiên cứu cho rằng đối với những công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán, giá trị của vốn tri thức là sự khác biệt giữa thị giá và giá trị sổ sách của doanh nghiệp. Mặt khác, chi phí để quản lý những tri thức này cũng không nhỏ và cũng khó đo lường. Vì không thể định nghĩa rõ chi phí của quản lý tri thức, các doanh nghiệp khó có thể tính toán hiệu ứng trên các bảng báo cáo tài chính. Sự khác biệt giữa vốn tri thức và vốn tài chính thể hiện ở một điểm: vốn tài chính phản ánh sự tiến bộ và thành tựu trong quá khứ, vốn tri thức phản ánh chính xác hơn sự tăng trưởng và thành quả trong tương lai.

Vấn đề của doanh nghiệp là làm thế nào để tạo ra, duy trì và phát triển nguồn vốn tri thức. Giá trị của nguồn vốn có thể tăng lên do đầu tư và ứng dụng, nhưng để những giá trị này thực sự có giá trị thì cần có môi trường vận dụng. Đối với doanh nghiệp, công việc sẽ phức tạp hơn, vừa phải huy động, phát triển và sử dụng nguồn lực để tạo ra phần lưu của nguồn vốn. Giá trị có thực sự tạo ra hay không còn phụ thuộc vào sự phát triển bền vững của nguồn vốn. Hơn thế nữa, nguồn vốn này cũng dễ dàng mất vào tay đối thủ, vì vậy cần quản lý nguồn vốn này một cách cẩn trọng.

Với bản thân nhân viên, họ có thể tự đào tạo hoặc nhận sự đào tạo của tổ chức để cải tiến phần trữ vốn của mình, nhưng cũng cần có môi trường để tạo ra giá trị thực. Đối với từng nhân viên, họ có quyền kỳ vọng sẽ thu lợi từ việc đầu tư thời gian và nỗ lực trong tổ chức dưới hình thức phát triển kỹ năng và khả năng; họ sẽ có cơ hội để tăng khả năng có được việc làm ngay cả bên trong lẫn bên ngoài doanh nghiệp. Việc này đồng nghĩa với giá trị nguồn vốn có thể thay đổi khi được sử dụng ở các môi trường khác nhau. ■ **TRẦN DUY THANH**

Giám đốc chương trình Maastricht MBA,
Đại học Bách khoa TP HCM
Nguồn: TBKTSG

Trong ĐHCĐ thường niên năm 2011, tôi đã bỏ phiếu phản đối quyết định của đại hội và muốn công ty mua lại cổ phần của mình, nhưng tôi không đưa ra yêu cầu ngay tại phiên họp. Nay tôi muốn yêu cầu công ty mua lại cổ phần, xin hỏi việc này có hợp lệ hay không?

Trả lời: Điều 90.1 Luật DN quy định: “Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ĐHCĐ thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này”.

Theo đó, nếu bạn biểu quyết phản đối quyết định của ĐHCĐ về 2 vấn đề được nêu ở trên thì mới có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Nếu bạn biểu quyết phản đối các quyết định khác của ĐHCĐ thì không có quyền này.

Điều 90.2 Luật Doanh nghiệp quy định: “Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu”.

Như vậy, khi bạn yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình theo đúng điều kiện, trình tự và thủ tục được nêu trên thì công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của bạn.

Tuy nhiên, công ty chỉ được phép thanh toán tiền mua cổ phần cho bạn nếu sau khi thanh toán hết số tiền mua cổ phần, công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty (theo Điều 92.1 Luật Doanh nghiệp).

Công ty chưa phải là công ty đại chúng, dự định chào bán thêm cổ phần cho hai đối tác chiến lược. Được biết, đây là trường hợp chào bán riêng lẻ, với các thủ tục khá phức tạp. Xin hỏi, có biện pháp nào để đơn giản thủ tục chào bán riêng lẻ này hay không?

Trả lời: Công văn số 350/UBCK-QLPH ngày 27/1/2011 của Ủy ban chứng khoán nhà nước hướng dẫn việc thực hiện Nghị định số 01/2010/NĐ-CP về chào bán cổ phần riêng lẻ quy định: “Kể từ ngày 1/7/2011, các công ty cổ phần chưa đại chúng khi phát hành tăng vốn cho các cổ đông hiện hữu dưới 100 nhà đầu tư thì thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch Đầu tư”.

Ngày 28/1/2011, Bộ Kế hoạch và Đầu

tư có Công văn số 608/BKHĐT-PC về thực hiện Nghị định 01/2010/NĐ-CP quy định: “Trường hợp CTCP không phải là công ty đại chúng phát hành cổ phần phổ thông cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ: ... Do đó, trường hợp này, đề nghị các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 87 Luật DN và Nghị định 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, không áp dụng Nghị định 01/2010/NĐ-CP”.

Theo hướng dẫn của 2 công văn nêu trên, trong trường hợp công ty phát hành thêm cổ phần phổ thông cho cổ đông hiện hữu thì chỉ cần thực hiện theo thủ tục về đăng ký doanh nghiệp, đơn giản hơn. Do đó, công ty có thể tham khảo giải pháp được thực hiện theo 2 bước sau:

- Bước 1: Một hoặc một số cổ đông của công ty chuyển nhượng một số lượng cổ phần nhất định cho các đối tác chiến lược.

- Bước 2: Công ty thực hiện việc phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Các cổ đông có quyền không mua hết số cổ phần được phát hành và các đối tác chiến lược có thể mua số cổ phần này. Việc này cần sự thống nhất giữa các cổ đông để các đối tác chiến lược mua được đủ số cổ phần cần thiết của mình.

Tôi hiện là giám đốc một CTCP. Hiện nay, công ty tôi đang có ý định sáp nhập vào một CTCP khác. Xin hỏi, trong trường hợp muốn sáp nhập như trên, công ty tôi có phải quyết toán thuế thu nhập cá nhân (TNCN) của người lao động và thuế giá trị gia tăng trước khi chấm dứt hoạt động hay không? Trường hợp công ty nhận sáp nhập quyết toán thay thuế TNCN đã khấu trừ sau khi đã thực hiện sáp nhập có được không?

Trả lời: 1. Đối với thuế TNCN:

Khoản 2 Mục I của Công văn số 486/TCT-TNCN ngày 11/2/2011 của Tổng cục Thuế về hướng dẫn quyết toán thuế TNCN năm 2011 (Công văn 486) quy định rằng, tổ chức sáp nhập được xem là đối tượng phải kê khai và quyết toán thuế TNCN năm 2010. Theo đó, trước khi chấm dứt hoạt động, tổ chức bị sáp nhập phải quyết toán số thuế TNCN đã bị khấu trừ và cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN cho người lao động để làm cơ sở cho người lao động thực hiện quyết toán thuế TNCN cuối năm.

Theo quy định trên, công ty của quý độc giả muốn sáp nhập phải thực hiện quyết toán thuế TNCN đã khấu trừ, đồng thời cấp

chứng từ khấu trừ thuế TNCN cho người lao động trong công ty để làm cơ sở cho họ thực hiện quyết toán thuế TNCN vào cuối năm.

Ngoài ra, công ty nhận sáp nhập chỉ có thể quyết toán thuế đối với thuế TNCN đã khấu trừ nếu công ty nhận sáp nhập kế thừa toàn bộ nghĩa vụ tài chính và lao động từ Công ty của bạn sau khi sáp nhập.

2. Đối với thuế giá trị gia tăng (GTGT):

Theo quy định tại Điểm b.2 Khoản 2.18 Mục IV Thông tư 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính, cơ sở kinh doanh không phải kê khai và nộp thuế GTGT trong trường hợp “Điều chuyển tài sản khi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp”. Căn cứ trên quy định này, công ty của bạn không phải kê khai và nộp thuế GTGT trong trường hợp sáp nhập.

Tôi vừa hoàn tất thủ tục nhận chuyển nhượng 7% cổ phần phổ thông tại CTCP chưa đại chúng P (được thành lập từ tháng 1/2007) và đã được ghi nhận là cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông. Vậy tôi có phải đăng ký hay báo cáo gì với cơ quan nhà nước về tỷ lệ sở hữu 7% cổ phần của mình hay không? Trong trường hợp buộc phải đăng ký mà không thực hiện sẽ bị xử phạt ra sao?

Trả lời: Khoản 4 Điều 86 Luật Doanh nghiệp quy định: cổ đông sở hữu từ 5% trở lên cổ phần phổ thông của CTCP phải được đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày có được tỷ lệ sở hữu đó.

Trong trường hợp này, CTCP P phải tiến hành đăng ký về tỷ lệ sở hữu cổ phần của bạn trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ khi có được tỷ lệ sở hữu đó với cơ quan đăng ký kinh doanh tại địa phương với các nội dung chính theo Công văn số 7836/BKH-TCT được Bộ Kế hoạch – Đầu tư ban hành ngày 26/10/2006 gồm: tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty; số giấy phép thành lập; họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân...

Trong trường hợp Công ty P không tiến hành thủ tục đăng ký theo quy định sẽ bị phạt từ 7 – 10 triệu đồng theo quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 36 Nghị định 53/2007/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 4/4/2007 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư. Đồng thời, công ty còn bị buộc đăng ký cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định của pháp luật.

Hiện nay tôi đang là trưởng bộ phận



nhân sự của một CTCP, nắm 5% cổ phần. Tôi dự kiến ứng cử ban kiểm soát công ty vào kỳ ĐHCĐ cuối tháng này. Theo Điều lệ Công ty, “Cán bộ quản lý là giám đốc hoặc tổng giám đốc điều hành, phó giám đốc hoặc phó tổng giám đốc, kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được HĐQT phê chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm”. Như vậy, tôi có phải là cán bộ quản lý của Công ty không và có được làm thành viên ban kiểm soát không?

Trả lời: Theo quy định tại Điều 4.13 Luật DN: “Người quản lý doanh nghiệp là chủ sở hữu, giám đốc doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh công ty hợp danh, chủ tịch hội đồng thành viên, chủ tịch công ty, thành viên HĐQT, giám đốc hoặc tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác do điều lệ công ty quy định”.

Như vậy, do quý độc giả không nêu rõ bộ phận nhân sự trong công ty có phải là một phòng hay không nên chúng tôi không thể khẳng định được đây có phải là chức danh quản lý hay không. Nếu chức danh trưởng bộ phận nhân sự không phải do HĐQT phê chuẩn hoặc chấp thuận thì quý độc giả không được coi là người quản lý trong công ty.

Theo quy định tại Điều 122 Luật DN, thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện như sau: Từ 21

tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý DN theo quy định của Luật này; Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên HĐQT, giám đốc hoặc tổng giám đốc và người quản lý khác; Không được giữ các chức vụ quản lý công ty.

Quý độc giả có thể căn cứ vào việc xác định người quản lý trên và các điều kiện khác để xác định xem mình có đủ điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát hay không.

Xin hỏi, phương thức chuyển nhượng vốn góp nhà nước cho tổ chức, cá nhân khác trong công ty niêm yết thực hiện ra sao và ai sẽ là người có thẩm quyền quyết định với việc chuyển nhượng phần vốn nhà nước đó?

Trả lời: - Đối với phương thức thực hiện: theo Điểm a, Khoản 3, Điều 6 Thông tư 242/2009/TT-BTC hướng dẫn thi hành một số điều của quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành kèm theo Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 5/2/2009 của Chính phủ, việc chuyển nhượng cổ phần mà Nhà nước là chủ sở hữu trong công ty niêm yết thì được chủ động thực hiện phương thức khớp lệnh, đấu giá, thỏa thuận hoặc chào bán cạnh tranh nhưng không được thấp hơn

giá thị trường tại thời điểm bán.

- Đối với người có thẩm quyền quyết định việc chuyển nhượng: Theo quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 16 Nghị định 09/2009/NĐ-CP, đối tượng có thẩm quyền quyết định việc chuyển nhượng phần vốn nhà nước là “đại diện chủ sở hữu, hội đồng quản trị hoặc giám đốc công ty nhà nước”.

Do đó, tùy vào loại hình doanh nghiệp mà căn cứ vào Luật DN và điều lệ của công ty nhà nước mà xác định cụ thể thẩm quyền quyết định việc chuyển nhượng.

Công ty A là doanh nghiệp Nhà nước, tuy nhiên kể từ ngày 1/7/2010 công ty A đã chuyển đổi sang hoạt động dưới hình thức công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2005. Trong quá trình chuyển đổi, cơ cấu lại công ty công ty A đã nhượng bán phần vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp khác cho một số đối tác, Công ty A phải hạch toán khoản thu từ việc bán nhượng phần vốn nhà nước đó như thế nào? Pháp luật quy định về việc này như thế nào?

Trả lời: Kể từ ngày 01/7/2010, sau khi các doanh nghiệp nhà nước chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2005, việc nhượng bán phần vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp khác được thực hiện theo tiết b điểm 4.4 khoản 4 Điều 6 Thông tư số 117/2010/TT-BTC ngày 5/8/2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính của công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, cụ thể như sau:

“Tiền thu từ bán bớt, bán toàn bộ phần vốn đầu tư còn lại tại công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần được chuyển đổi từ công ty thành viên hoặc đơn vị phụ thuộc công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (theo quyết định sáp xếp, chuyển đổi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu), kể cả tiền đặt cọc không phải trả lại cho nhà đầu tư sau khi trừ giá trị phần vốn đầu tư ghi trên sổ kế toán, chi phí bảo lãnh phát hành, chi phí bán, chênh lệch còn lại hạch toán vào thu nhập tài chính”.

Vì vậy, khi công ty A nhượng bán phần vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp khác thì khoản thu từ việc bán nhượng phần vốn nhà nước (gồm cả tiền đặt cọc) không phải trả lại cho nhà đầu tư sau khi trừ giá trị phần vốn đầu tư ghi trên sổ kế toán, chi phí bảo lãnh phát hành, chi phí bán, chênh lệch còn lại hạch toán vào thu nhập tài chính. ■

Nguồn: ĐTCK, luatviet.com

TÌNH HÌNH KINH TẾ TRONG NƯỚC

TĂNG TRƯỞNG GDP VÀ CÁC NGÀNH SẢN XUẤT

- Giá trị sản xuất công nghiệp tháng 4 ước đạt 71,6 nghìn tỷ đồng, tăng 14,3% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực ngoài quốc doanh tăng 17,1% và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 17,5%. Tính chung 4 tháng đầu năm 2011, giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 270,5 nghìn tỷ đồng, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm 2010, trong đó: khu vực ngoài quốc doanh tăng 16,8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 16,7%. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp 4 tháng đầu năm 2011 đạt cao hơn kế hoạch năm 2011, trong đó khu vực ngoài nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài có tốc độ tăng cao hơn mức bình quân của toàn ngành. ■

XUẤT NHẬP KHẨU

- **Kim ngạch xuất khẩu tháng 4 năm 2011 ước đạt 7,3 tỷ USD**, giảm 2% so với cùng kỳ tháng 3/2011. Tính chung 4 tháng đầu năm 2011, tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 26,9 tỷ USD, tăng 35,7% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, xuất khẩu của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (không kể dầu thô) ước đạt 12,7 tỷ USD, tăng 36,2% so với cùng kỳ năm trước. Về thị trường xuất khẩu, ước xuất khẩu vào thị trường Mỹ tăng 23,7% và tỷ trọng hơn 17,9%; xuất khẩu vào EU tăng 51,7% và chiếm tỷ trọng 17,7%; xuất khẩu vào ASEAN tăng 19,9% và chiếm tỷ trọng 15,2%; xuất khẩu vào Nhật Bản tăng 23,8% và chiếm tỷ trọng 10,3%; xuất khẩu vào Trung Quốc tăng 57,3% và chiếm tỷ trọng gần 11%.

- **Kim ngạch nhập khẩu tháng 4 năm 2011 ước đạt 8,7 tỷ USD**, giảm 1,8% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 4 tháng đầu năm 2011, tổng kim ngạch nhập khẩu ước đạt 31,8 tỷ USD, tăng 29,1% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, kim ngạch nhập khẩu của các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đạt 13,9 tỷ USD, tăng 35,5%. Các thị trường nhập khẩu chủ yếu 4 tháng đầu năm 2011 là Trung Quốc tăng 24,8%, ASEAN tăng 41,2%, Hàn Quốc tăng 48,9%, Nhật Bản tăng 20,8% và EU tăng 7%.

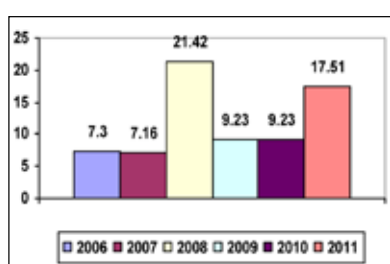
- **Ước nhập siêu 4 tháng đầu năm 2011 là gần 4,9% tỷ USD**, chiếm 18,2% kim ngạch xuất khẩu. Trong đó, khối doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (không kể dầu thô) nhập siêu là 1,15 tỷ USD. Mục tiêu nhập siêu cả năm là khoảng 16% kim ngạch xuất khẩu. ■

CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG

- **Tình hình lạm phát:** chỉ số CPI tháng 4 tăng 3,32% so với tháng 3/2011 - mức tăng cao nhất trong 35 tháng qua và mức tăng cao nhất so với tháng 4 các năm kể từ năm 1991. Tính lũy kế 4 tháng đầu năm, chỉ số CPI tăng 9,64% so với tháng 12/2010 và tăng 17,51% so với cùng kỳ năm 2010.

- **Nhóm hàng giao thông** có mức tăng lớn nhất 6,04%, nhóm hàng dịch vụ ăn uống tăng 4,5%, nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 4,38%. Chỉ số giá vàng giảm 1,2% và chỉ số giá Đô la Mỹ tăng 1,6%.

- **Chỉ số giá tiêu dùng tháng 4 tăng cao** do tác động của nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong đó có tác động mạnh từ hai đợt tăng giá xăng dầu liên tiếp ngày 24/2 (từ 16.400 đồng lên 19.300 đồng/1 lít xăng A92) và ngày 29/3 (từ 19.300



Chỉ số CPI (YOY) tháng 4 qua các năm

đồng lên 21.300 đồng/1 lít xăng A92); đồng thời, từ ngày 1/3/2011, giá điện tăng hơn 15,28% so với năm 2010. Bên cạnh đó, tác động của việc nổi lòng cung tiền trong 2010 tiếp tục có ảnh hưởng tới mức tăng CPI. Tỷ lệ tổng tín dụng/GDP đã đạt mức 120% ở thời điểm đầu 2011 (tỷ lệ này cao hơn cả một số nước phát triển như Anh).

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

- **Diễn biến thị trường:** Trong 4 tháng đầu năm 2011, các chỉ số chứng khoán tiếp tục xu hướng giảm điểm. Đến ngày 22/4/2011, chỉ số VN-Index ở mức 462,74 điểm, giảm 6,41% so với đầu năm và HNX Index ở mức 88,33 điểm, giảm khoảng 36,26% so với đầu năm.

- **Giá trị giao dịch bình quân trong tháng:** Tổng giá trị giao dịch toàn thị trường tính đến ngày 22/4 đạt 9.749 tỷ đồng; bình quân mỗi phiên trong tháng 4 đạt khoảng 695 tỷ đồng.

- **Danh mục đầu tư nước ngoài gián tiếp:** tính đến 22/4, nhà đầu tư nước ngoài đã mua ròng 1.555 tỷ đồng cổ phiếu và chứng chỉ quỹ; bán ròng trái phiếu với giá trị khoảng 791 tỷ đồng. Giá trị danh mục đầu tư gián tiếp ổn định ở mức khoảng 7 tỷ USD. ■

TIỀN TỆ, TÍN DỤNG, TỶ GIÁ, GIÁ VÀNG

- **Về điều hành chính sách tiền tệ:** Trong tháng 04/2011, NHNN đã hai lần điều chỉnh tăng một số mức lãi suất chủ đạo. Ngày 1/4/2011, lãi suất tái cấp vốn tăng từ 12%/năm lên 13%/năm; và ngày 29/4/2011, tăng thêm 1% lên mức 14,0%/năm; đồng thời, lãi suất tái chiết khấu tăng từ 12%/năm lên 13,0%/năm; lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với các ngân hàng: 14,0%/năm (tăng 1%). Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2011. Đây là lần thứ 4 trong năm NHNN nâng lãi suất tái cấp vốn (từ 9% vào tháng 11/2010 lên 14% vào tháng 4/2011) và là lần thứ 2 tăng lãi suất tái chiết khấu (từ 7% vào tháng 11/2010 lên 13% vào tháng 4/2011).

- **Lãi suất:** Đối với VND, mặc dù trần lãi suất huy động là 14%, nhưng lãi suất huy động thực tế bình quân của các NHTM ở mức 18%/năm, lãi suất cho vay bình quân của các NHTM ở mức khoảng 23%/năm. Lãi suất không kỳ hạn tăng cao, một số sản phẩm do NHTM cung cấp có lãi suất không kỳ hạn lên tới 11-12%/năm. Đối với USD, lãi suất huy động của các NHTM ở mức tối đa 3% (Thông tư 09/2011/TT-NHNN); lãi suất cho vay USD bình quân ở mức 6%-7,5%.

- **Tỷ giá:** Tỷ giá trên thị trường chính thức giao dịch ở mức: 20.700 - 20.800 VND/USD. Thời gian gần đây thị trường tự do hoạt động trở lại, chênh lệch tỷ giá giữa thị trường tự do và thị trường chính thức giảm dần. Giá mua vào/bán ra ở mức 20.670 - 20.770 VND/USD tại thị trường tự do, ngang bằng hoặc thấp hơn tỷ giá của các NHTM.

- **Giá vàng:** Giá vàng trong nước tiếp tục xoay quanh ngưỡng 37,4 triệu đồng/lượng.

Theo nhận định của giới chuyên môn, với tình hình kinh tế hiện nay, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) sẽ còn duy trì mức lãi suất thấp kỷ lục thêm một thời gian nữa, tạo cơ sở khiến USD giảm giá và làm lợi cho giá hàng hóa cơ bản, trong đó có vàng và dầu.

Lúc này, vàng đang được hỗ trợ ít nhiều khi giới đầu tư tăng mua ở vùng giá dưới 1.500 USD/oz. Theo nhận định mà Hội đồng Vàng Thế giới (WGC) mới đưa ra, vàng vẫn là kênh đầu tư quan trọng trong bối cảnh khủng hoảng nợ công chưa bùng nổ châu Âu và lạm phát tăng cao tại nhiều khu vực trên thế giới.

Mặc dù vậy, một số quỹ đầu tư vàng lớn đang bán vàng ra. Quỹ SPDR Gold Trust vừa bán ra 1 tấn vàng, giảm lượng nắm giữ về 1.191,3 tấn.

Các chuyên gia của Sacombank-SBJ cho rằng, mức cân tâm lý quan trọng mà giá dầu cần vượt qua ở thời điểm này là mốc 100 USD/thùng, trong khi vàng cần vượt qua mức 1.500 USD/oz để tiến xa hơn. ■

GIC mở văn phòng mới tại Ấn Độ

Theo thông cáo báo chí của GIC - Tập đoàn đầu tư của Chính phủ Singapore, quỹ này đã chính thức mở văn phòng tại Ấn Độ, đặt tại thành phố Mumbai vào ngày 31/3/2011. Đây là văn phòng thứ 8 tại nước ngoài của GIC. Người đứng đầu văn phòng tại Ấn Độ của GIC là ông Kishore Gotety. Văn phòng sẽ thực hiện hơn 10 nghiệp vụ đầu tư và quản lý tài sản. Ê kíp tại VP này mong muốn đẩy mạnh quan hệ với các đối

tác tin cậy của GIC tại Ấn Độ.

Phó chủ tịch GIC kiêm Giám đốc điều hành của, TS Tony Tan cho hay “GIC là nhà đầu tư tổ chức gần như sớm nhất tại các thị trường mới nổi ở châu Á. Tại Ấn Độ, GIC đã đầu tư vào cả thị trường công và tư từ đầu những năm 90. Việc thành lập văn phòng tại Ấn Độ thể hiện cam kết của GIC nhằm đảm bảo vai trò lớn hơn của quỹ này trong sự tăng trưởng của Ấn Độ”. ■

HSBC muốn mua trên 25% cổ phần của Bảo Việt

Phát biểu tại Đại hội cổ đông của Tập đoàn Bảo Việt sáng 19/4, ông David Fried, Giám đốc Bảo hiểm của HSBC cho biết đang tiến hành thương thảo với lãnh đạo của Bảo Việt về lộ trình nâng tỷ lệ sở hữu cổ phiếu BVH tại tập đoàn này.

Theo thỏa thuận đối tác chiến lược được 2 bên ký năm 2007, Tập đoàn tài chính Anh sẽ sở hữu tối đa 25% cổ phần của Bảo Việt trong vòng 5 năm. Kể từ thời điểm đó đến nay, tỷ lệ này đã được nâng từ 8% lên 18% và đại diện của HSBC cho biết đang tiến hành những bước đi thích hợp để hiện thực hóa lộ trình đã đề ra. “Về lâu dài, chúng tôi rất muốn nâng tỷ lệ sở hữu tại Bảo Việt lên trên 25%”, ông David Fried cho biết.

Trong khi đó, theo Quyết định số 310/2005 của Thủ tướng về việc cổ phần hóa và thành lập Bảo Việt, tỷ lệ sở hữu tối đa của các nhà đầu tư nước ngoài tại Tập đoàn này là 30% (tỷ lệ sở hữu hiện tại là khoảng 25%). Như vậy, “room” còn lại cho HSBC là khoảng 5%.

Theo ông David Fried, HSBC hiện khá hài lòng với chất lượng các khoản đầu tư tại Việt Nam. Hiện Tập đoàn này cũng là cổ đông chiến lược của Techcombank với tỷ lệ sở hữu khoảng 20%.

Doanh thu toàn tập đoàn Bảo Việt trong quý I.2011 ước đạt 3.546 tỷ đồng, bằng 24% kế hoạch năm và tăng 28% so với cùng kỳ 2010. Tuy nhiên, doanh thu công ty mẹ chỉ đạt 250 tỷ đồng, bằng 19% kế hoạch năm và tương đương 87% cùng kỳ năm ngoái. ■

Lợi nhuận của CapitaLand tăng gấp 3 lần sau khi công bố thu nhập ròng của quý I/2010

CapitaLand Ltd. (CAPL), công ty bất động sản lớn nhất Đông Nam Á, cho biết thu nhập ròng trong quý I của hãng đã tăng hơn 3 lần sau khi hãng công bố thu nhập của năm ngoái.

Theo thông báo của công ty có trụ sở chính tại Singapore này, thu nhập ròng của hãng tăng lên mức 82 triệu USD trong vòng 3 tháng, tính đến hết tháng 3/2011, so với mức 24 triệu USD vào đầu năm ngoái. CapitaLand đã phải tính toán lại kết quả kinh doanh của năm ngoái cho phù hợp với chính sách kế toán có hiệu lực từ ngày 1/1/2011. Năm ngoái, lợi nhuận ròng trong quý I của hãng, trước khi phải tính toán lại, là 93 triệu USD.

Doanh số đã tăng 39%, lên mức 494 triệu USD so với năm trước do mức phân phối gia tăng trong các dự án đô thị, thương mại và công nghiệp tại Singapore, Trung Quốc và Australia. Ba thị trường này chiếm khoảng 96% thu nhập trước khi khấu trừ lãi và các khoản thuế của công ty trong quý I.

Ông Richard Hu, Chủ tịch CapitaLand,

trong một thông báo cho biết: “Châu Á với những nhân tố cơ bản mạnh mẽ hơn, nhu cầu nội địa ngày càng gia tăng và thu nhập cũng không ngừng được cải thiện, tiếp tục mang đến nhiều cơ hội cho hãng mở rộng hoạt động kinh doanh của mình trong thị trường chủ chốt. Với năng lực mạnh mẽ, CapitaLand đang chủ động theo đuổi những cơ hội đầu tư khác để đặt nền móng vững chắc hơn cho tương lai cũng như sự tăng trưởng ổn định của mình”.

Ông Liew Mun Leong, TGD CapitaLand cũng chia sẻ rằng “Ascott, đơn vị chuyên kinh doanh trong lĩnh vực đô thị của CapitaLand, có kế hoạch đầu tư khoảng 807 triệu USD vào châu Á và châu Âu trong năm nay và đặt ra mục tiêu hoàn tất 40.000 căn hộ trên toàn cầu trước năm 2015.”

Ông Liew cũng cho biết CapitaLand cũng sẽ tiếp tục đưa Việt Nam vào nhóm thị trường tập trung thứ 4 của hãng theo lộ trình của mình, phù hợp với hoàn cảnh vĩ mô và các bước phát triển của thị trường Việt Nam. ■

Moody's có thể hạ bậc tín nhiệm Việt Nam nếu dự trữ ngoại hối tiếp tục giảm

Ngày 20/04, Moody's cho biết triển vọng tiêu cực đối với mức xếp hạng tín nhiệm B1 của Việt Nam phản ánh mối quan ngại về tính bền vững của cán cân thanh toán bất chấp các biện pháp ổn định vĩ mô gần đây của Chính phủ. Tổ chức này cảnh báo nếu dự trữ ngoại hối tiếp tục suy giảm, Việt Nam sẽ đối mặt với nguy cơ hạ bậc tín nhiệm.

Moody's cho biết việc điều chỉnh triển vọng từ tiêu cực lên ổn định sẽ phụ thuộc nhiều vào sự thành công của các biện pháp thắt chặt chính sách tiền tệ mà Chính phủ đưa ra thời gian qua trong việc xoa dịu áp lực lạm phát và ngăn chặn biến động tỷ giá.

Tuy nhiên, tổ chức này cảnh báo nếu dự trữ ngoại hối tiếp tục suy giảm, Việt Nam sẽ đối mặt với nguy cơ hạ bậc tín nhiệm. Theo ước tính, dự trữ ngoại hối vào cuối năm 2010 của Việt Nam đứng ở mức 12.2 tỷ USD, thấp hơn một nửa so với mức đỉnh 25.8 tỷ USD trong tháng 2/2008.

Báo cáo hàng năm về Việt Nam được Moody's công bố trong ngày hôm nay bao gồm những phân tích mới về mức xếp hạng tín nhiệm B1 mà không kèm theo quyết định nào mới.

Báo cáo cho biết mức xếp hạng tín nhiệm nội tệ và ngoại tệ B1 của Việt Nam xuất phát sự thiếu linh hoạt của nền kinh tế và sự yếu kém của hệ thống tài chính. Dù tốc độ tăng trưởng mạnh trong một thập kỷ qua đã dẫn đến những bước tiến đáng kể, nhưng chất lượng của các tổ chức chưa đạt được sự cải thiện tương xứng so với các quốc gia có cùng mức xếp hạng tín nhiệm như Việt Nam.

Bên cạnh đó, dù tình hình của thị trường nợ và tài chính tương đối tốt so với các nước có cùng mức xếp hạng, nhưng rủi ro vẫn tiếp tục gia tăng do các chính sách kinh tế vĩ mô thiếu nhất quán. Các chính sách này được xem là chưa đủ để giải quyết áp lực tăng trưởng quá nóng.

Hơn nữa, sự sa sút của vị trí thanh toán bên ngoài cùng với triển vọng tiêu cực về các khoản nợ phát sinh đang gây sức ép hạ bậc đối với mức tín nhiệm của Việt Nam.

Được biết, vào ngày 15/12/2010, Moody's hạ mức xếp hạng tín nhiệm trái phiếu Việt Nam từ Ba3 xuống B1 và duy trì triển vọng tiêu cực do một số nguyên nhân trong đó có nguy cơ rơi vào khủng hoảng cán cân thanh toán ngày càng cao, các chính sách tiền tệ và ngoại hối không phù hợp, cũng như nợ của Vinashin. ■



Kết luận của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại cuộc họp về Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Long Thành; tỉnh Đồng Nai

Ngày 19/4/2011, Văn phòng Chính phủ đã ban hành Công văn số 92/TB-VPCP về việc thông báo kết luận của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại cuộc họp về Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Long Thành; tỉnh Đồng Nai.

Sau khi nghe lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải báo cáo, ý kiến của các đại biểu dự họp, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã kết luận như sau:

1. Việc đầu tư, xây dựng và đưa vào sử dụng Cảng hàng không quốc tế Long Thành cùng với các Cảng hàng không quốc tế: Tân Sơn Nhất, Cần Thơ... và sân bay Biên Hòa sẽ tạo thành mạng lưới để kết nối giao thông vận tải hàng không cho cả vùng và khu vực.

2. Về nguyên tắc, đồng ý thông qua Đồ án Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm việc với phía Nhật Bản về đề nghị phía Nhật Bản hỗ trợ vốn ODA cho công tác lập Báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quản lý chặt chẽ quỹ đất để đáp ứng nhu cầu xây dựng, phát triển Cảng hàng không quốc tế Long Thành, gắn với quy hoạch phát triển và kế hoạch sử dụng đất của địa phương.

5. Bộ Giao thông vận tải phối hợp với Bộ Quốc phòng chuyển đổi mục đích sử dụng phần đất giáp ranh với khu vực sân đậu máy bay hàng không dân dụng tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất để Tổng Công ty Cảng hàng không miền Nam mở rộng sân đậu máy bay; sớm trình kế hoạch sử dụng sân bay Biên Hòa vào khai thác hàng không dân dụng kết hợp với quân sự. ■

Quyết định số 24/2011/QĐ-TTg ngày 15/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh giá bán điện theo cơ chế thị trường

Ngày 15/4/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 24/2011/QĐ-TTg về việc điều chỉnh giá bán điện theo cơ chế thị trường.

Theo đó, nguyên tắc điều chỉnh giá bán điện theo cơ chế thị trường là thời gian điều chỉnh giá bán điện giữa hai lần liên tiếp tối thiểu là ba tháng.

Khi giá nhiên liệu, tỷ giá ngoại tệ tại thời điểm tính toán biến động so với thông số đã được sử dụng để xác định giá bán điện hiện hành và cơ cấu sản lượng điện phát thay đổi so với kế hoạch phát điện đã được Bộ Công thương phê duyệt, làm giá bán điện tại thời điểm tính toán thì Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) được phép tăng hoặc giảm giá điện.

Có 03 mức tăng/giảm giá điện như sau: Giảm từ 5% trở lên so với giá bán điện hiện hành thì EVN quyết định điều chỉnh giảm giá bán điện tương ứng; Tăng 5% so với giá bán điện hiện hành thì EVN được phép điều chỉnh tăng giá bán điện ở mức tương ứng sau khi đăng ký và được Bộ Công Thương chấp thuận. Trường hợp sau 5 ngày làm việc mà Bộ Công Thương chưa có ý kiến trả lời, EVN được phép điều chỉnh tăng giá điện 5%; Tăng trên 5% so với giá bán điện hiện hành thì EVN báo cáo Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ mà chưa có ý kiến trả lời, cho phép EVN được điều chỉnh giá bán điện ở mức 5%.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2011. ■

Đơn giản hoá thủ tục hải quan đối với hàng hoá vận tải đa phương thức quốc tế

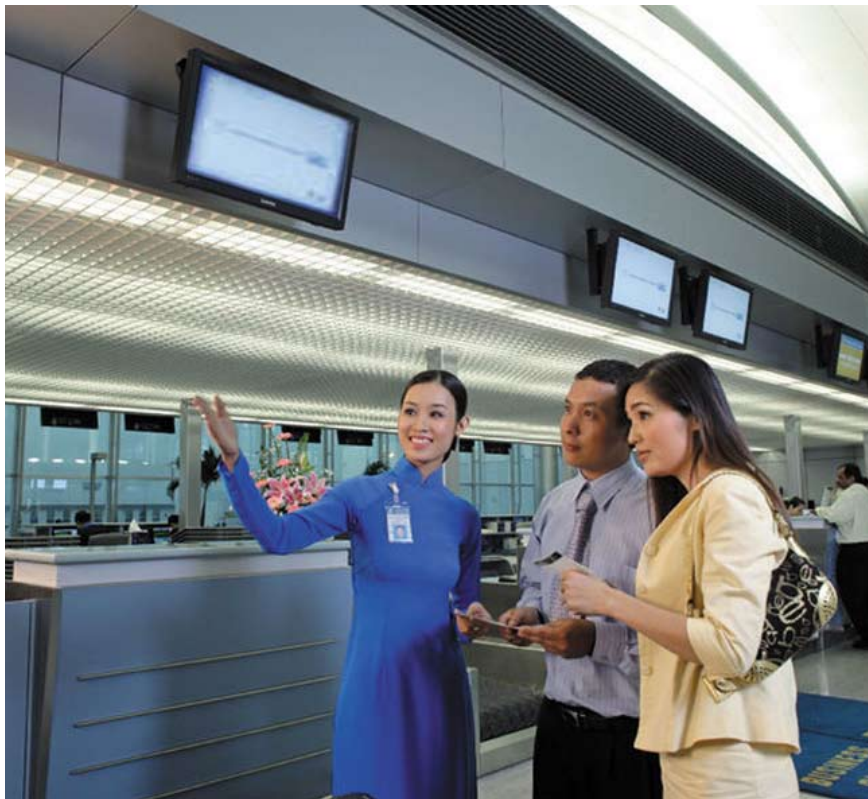
Ngày 04/4/2011 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2011/TT-BTC quy định thủ tục hải quan đối với hàng hoá vận tải đa phương thức quốc tế. Theo quy định tại Thông tư này, thủ tục hải quan đối với hàng hoá vận tải đa phương thức quốc tế có thay đổi đáng kể, tạo thuận lợi cho các tổ chức, thương nhân, cá nhân liên quan đến hàng

hoá vận tải đa phương thức quốc tế theo quy định của pháp luật và các cơ quan Hải quan. Theo đó, điểm thay đổi căn bản của thủ tục là chỉ phải nộp bản photocopy từ bản chính Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế thay vì phải nộp bản sao Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức có xác nhận của giám đốc doanh nghiệp như trước đây (Thông tư số 125/2004/TT-BTC).

Cũng theo quy định tại Thông tư, hàng hoá vận tải đa phương thức quốc tế (gọi tắt là hàng hoá) phải làm thủ tục hải quan và chịu sự giám sát hải quan trong quá trình lưu giữ, vận chuyển trên lãnh thổ Việt Nam; hàng hoá phải được vận chuyển theo đúng tuyến đường, đúng cửa khẩu và giao trả hàng



hoá cho người nhận hàng tại cửa khẩu hoặc cảng nội địa (ICD) ghi trên chứng từ vận tải đa phương thức quốc tế. Hàng hoá phải được chứa trong container hoặc trong các loại phương tiện vận tải, xe chuyên dùng đáp ứng yêu cầu niêm phong hải quan. Hàng hoá siêu trường, siêu trọng, hàng hoá là phương tiện vận chuyển không thể niêm phong hải quan được thì Chi cục Hải quan xác nhận trên Bảng kê hàng hoá vận tải đa phương thức quốc tế và người kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế hoặc người vận chuyển hàng hoá phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đảm bảo nguyên trạng của hàng hoá trong suốt thời gian vận chuyển và lưu giữ tại Việt Nam. ■



Điều chỉnh mức lương tối thiểu chung Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu

Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BTC ngày 26/4/2011 của Bộ Tài chính từ ngày 01/5/2011 các công ty TNHH áp dụng mức lương tối thiểu chung 830.000 đồng/tháng để tính các mức lương, mức phụ cấp lương cho người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, thành viên Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty), Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng (không bao gồm Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng làm việc theo hợp đồng) trong các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu

Đối với Công ty mẹ - Tập đoàn kinh tế nhà nước trong thời gian chưa xây dựng được hệ thống thang lương, bảng lương theo quy định tại Nghị định số 101/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về thí điểm thành lập, tổ chức, hoạt động và quản lý tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty nhà nước chưa chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng phát triển Việt Nam và các tổ chức, đơn vị hiện đang áp dụng chế độ tiền lương như công ty nhà nước, thì từ 1/5/2011 căn cứ vào mức lương tối thiểu chung 830.000 đồng/tháng để tính lại mức tiền lương trong thang lương, bảng lương, mức phụ cấp lương và các chế độ trợ cấp của người lao động theo quy định tại Thông tư này.

Ban hành Quyết định về khung giá cước vận chuyển hành khách hạng vé phổ thông trên các đường bay nội địa còn vị thế độc quyền

Ngày 22/4/2011 Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 916/QĐ-BTC về khung giá cước vận chuyển hành khách hạng vé phổ thông trên các đường bay nội địa còn vị thế độc quyền. Theo quy định, khung giá cước vận chuyển hành khách hạng vé phổ thông trên các đường bay nội địa còn vị thế độc quyền đều tăng khoảng 25% - 27% so với quy định trước đây. Cụ thể, khung giá vé 01 chiều tối đa trên các đường bay có cự ly dưới 300km tăng lên 836.636 đồng; cự ly từ 300 - 500km là 1,1 triệu đồng; cự ly từ 500 - 850km tăng lên gần 1,5 triệu đồng; cự ly từ 850 - 1.000km tăng lên hơn 1,9 triệu đồng.

Quyết định còn quy định chi tiết thêm 02 cự ly bay và mức giá tối đa cho 02 cự ly này, cụ thể, cự ly từ 1.000 - 1.280km mức giá tối đa là hơn 2,2 triệu đồng và cự ly từ 1.280km trở lên có mức giá tối đa trên 2,7 triệu đồng. Các mức giá trên chưa bao gồm thuế VAT.

Gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) của doanh nghiệp nhỏ và vừa

Để tháo gỡ khó khăn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế năm 2011, ngày 22/04/2011, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 52/2011/TT-BTC gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Theo đó, doanh nghiệp nhỏ và vừa đáp ứng tiêu chí về vốn hoặc lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 56/2009/NĐ-CP được gia hạn nộp thuế TNDN. Số thuế TNDN phải nộp năm 2011 của doanh nghiệp nhỏ và vừa được gia hạn nộp thuế là số thuế TNDN tạm tính hàng quý và số chênh lệch cao hơn khi quyết toán thuế năm 2011. Số thuế TNDN được gia hạn không bao gồm số thuế tính trên phần



thu nhập từ hoạt động kinh doanh bất động sản, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, xổ số kiến thiết, kinh doanh dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thu nhập từ kinh doanh các mặt hàng không khuyến khích nhập khẩu.

Trường hợp doanh nghiệp vừa có thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh được gia hạn nộp thuế và thu nhập không được gia hạn nộp thuế thì phải hạch toán riêng từng thu nhập để kê khai nộp thuế riêng. Doanh nghiệp không hạch toán tiền được thì số thuế TNDN tạm tính hoặc quyết toán xác định theo tỷ lệ giữa tổng doanh thu được gia hạn với tổng doanh thu thực hiện của doanh nghiệp.

Trường hợp hoạt động kinh doanh được gia hạn nộp thuế bị lỗ, hoạt động kinh doanh không được gia hạn nộp thuế có thu nhập (hoặc ngược lại) thì được bù vào thu nhập chịu thuế của các hoạt động kinh doanh có thu nhập do doanh nghiệp tự chọn.

Giải pháp vốn cho doanh nghiệp: Tính toán từ nội lực

Ý kiến của ba chuyên gia kinh tế, DN về vấn đề giải quyết bài toán vốn trong lĩnh vực ngân hàng, xuất nhập khẩu.



ÔNG PHẠM THIỆN LONG
- P.TGD Ngân hàng Phát triển Nhà TP HCM (HD Bank)



ÔNG TRẦN SĨ CHƯƠNG
- Chuyên gia kinh tế



ÔNG NGUYỄN DUY DŨNG
- TGD CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Sài Gòn (Seaprodex)

Chứng minh khả năng hấp thụ vốn - Hầu hết DN VN đang đi tìm lời giải cho bài toán vốn, khi những kênh huy động vốn truyền thống gặp khó khăn. Đây là vấn đề nổi cộm trong bài toán này ?

ÔNG TRẦN SĨ CHƯƠNG: Mỗi DN có một hoàn cảnh xuất phát, nền tảng, cơ hội, lợi thế và đặc thù kinh doanh khác nhau. Vốn nên hiểu không chỉ là tiền bạc hay tài sản, mà quan trọng là con đường mà mỗi DN đã và sẽ “thù thân” như thế nào để vượt qua thời kỳ khó khăn hiện nay. Việc thắt chặt tín dụng từ hệ thống ngân hàng hiện chưa hẳn đã làm “chết” các DN. Tín dụng trong dân gian còn nhiều. DN VN lại rất có khả năng xoay sở và ứng phó với tình hình.

ÔNG PHẠM THIỆN LONG: Các DN hiện đang khó khăn về vốn, nhưng mức độ khó khác nhau. Những DN phi sản xuất như DN kinh doanh bất động sản, kinh doanh chứng khoán thực sự gặp khó, nhưng những DN kinh doanh tốt, những DN hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu, nông nghiệp, nông thôn thì việc tiếp cận nguồn vốn vẫn tương đối dễ dàng do được nhiều chính sách ưu đãi từ nhà nước và các tổ chức tài chính.

ÔNG NGUYỄN DUY DŨNG: Nếu DN chứng minh được dự án có hiệu quả, có khả năng trả nợ vay, thì trên cơ sở các ngân hàng cũng là những tổ chức kinh doanh, họ sẽ không có lý do gì không cho vay. Vấn đề thuộc về bài toán kinh doanh, với mức lãi

cao ngất như hiện nay thì DN không chịu nổi, chứ không phải là DN không vay nổi. Khả năng thanh toán chi phí phải trả nợ vốn, lãi vay, trong bối cảnh chung lãi suất cao như vậy, là rất khó. Tôi gặp 10 DN, thì cũng có 10 DN nói rằng với lãi suất này, chi... đóng cửa ngôi chơi cho đỡ khổ (!).

Như vậy, vấn đề có lẽ không phải là huy động được vốn hay không, mà là DN hấp thụ vốn như thế nào... ?

ÔNG PHẠM THIỆN LONG: Khi chi phí đầu vào của DN tăng trong khi cầu không tăng hoặc sụt giảm thì hoạt động của DN sẽ gặp khó khăn. Nhưng những DN có năng lực cạnh tranh, sản phẩm có thương hiệu và uy tín, kinh doanh những sản phẩm thiết yếu thì “cầu” không eo giảm nhiều khi giá bán sản phẩm tăng, họ vẫn hoạt động có hiệu quả, vẫn có lợi nhuận do đã chuyển chi phí đầu vào cho người mua. Việc tăng giá bán giúp họ đảm bảo biên độ lợi nhuận không thay đổi so với ban đầu.

ÔNG TRẦN SĨ CHƯƠNG: Tín dụng trong dân gian tuy còn có nhiều, nhưng rõ ràng cơ hội huy động cũng sẽ chỉ dành cho những ai chứng minh được là việc kinh doanh của họ sẽ có khả năng sinh lời, mà khả năng sinh lời này lại phải đạt ở mức rất cao, theo tính toán là phải trên 40%. Vậy có bao nhiêu DN huy động được vốn ? Chính vào lúc này, nguyên tắc bất biến trong kinh doanh cần được DN xem lại. Chỉ có một con đường để DN hấp thụ vốn có hiệu quả. Đó

là nhìn lại mình, tinh táo vạch đường hướng linh hoạt phù hợp với nguyên tắc quản trị kinh doanh của DN, nhưng cũng phù hợp với thời thế.

ÔNG NGUYỄN DUY DŨNG: Thực ra, việc tăng giá từ đầu vào nguyên liệu là một quá trình. Trong quá trình đó, DN nào tinh táo, sẽ phải dự đoán trước mức tăng như hiện nay và đã có phương án đối phó. Cái khó của DN lúc này vẫn là vấn đề lãi suất. Tôi vẫn giữ quan điểm các NH cũng là DN, khi đầu vào tăng, họ sẽ phải tăng đầu ra. Các DN kinh doanh cũng làm tương tự để cân đối. Chung quy, người tiêu dùng, khách hàng sau cùng mới là đối tượng trực tiếp chịu tác động của vòng quay đó.

Trung gian, thông tin về kênh dẫn vốn

Ngoài tín dụng ngân hàng, cửa huy động từ các kênh khác có rộng mở ở thời điểm này?

ÔNG TRẦN SĨ CHƯƠNG: Muốn thu hút được vốn từ các quỹ đầu tư hay vay nợ quốc tế, DN phải tính toán được câu chuyện toàn cầu, đồng thời, ước tính hoàn cảnh riêng của đất nước, khả năng của DN mình, từ đó mới đánh giá được có cơ hội cho “cửa” huy động vốn hay không. Tương tự, các kênh huy động vốn khác cũng như vậy.

Như có nói, vốn không chỉ là tiền. DN nên xem vốn còn là những vấn đề cốt lõi cơ bản nhất mà họ đang sở hữu nhân lực, đối tác, bạn hàng, thương hiệu, hình ảnh... Trên



pháp cụ thể lại càng cần. Bên cạnh các sản phẩm tín dụng hiện có, có thể làm gì khơi thông dòng vốn “tiềm ẩn”?

ÔNG PHẠM THIÊN LONG: Vốn hoạt động của DN dựa vào hai nguồn: huy động và tự có. Trong trường hợp nguồn vốn huy động đang gặp nhiều khó khăn, khó tiếp cận, chi phí vốn tăng cao thì các DN trước hết phải dựa vào nội lực của bản thân mình, dựa vào nội lực của các cổ đông để tăng vốn chủ sở hữu.

Tôi cho rằng các DN vẫn có thể phát hành trái phiếu chuyển đổi, phát hành trái phiếu để huy động vốn. Đồng thời, cũng cần xem xét việc giảm đầu tư lớn, dừng các dự án chưa cần thiết, không đầu tư hay thực hiện những dự án có khả năng sinh lời thấp, không chắc chắn. Chuyển đầu tư sang các dự án được khuyến khích đầu tư.

ÔNG NGUYỄN DUY DŨNG: Loại trừ yếu tố lãi suất cao, thì hiện các NHTM đều hoạt động theo cơ chế thị trường, coi DN như một đối tác. Có một số NH khó khăn về thanh khoản nên không dễ dàng “thỏa thuận”. Nhưng vẫn có một số NH lớn sẵn sàng tăng trích lập dự phòng để hỗ trợ DN truyền thống, với lãi suất thỏa thuận linh hoạt. Rõ ràng là DN phải có phương án kinh doanh thể hiện xứng đáng với “định mức tín nhiệm” đó.

Bản thân Seaprodex cũng có thể huy động vốn từ chính cán bộ nhân viên như một nguồn không áp lực lãi suất, nhưng chúng tôi vẫn thấy chưa đến lúc phải tính phương án này.

ÔNG TRẦN SĨ CHƯƠNG: Một nguyên tắc cơ bản của hoạt động kinh doanh là tăng thu, giảm chi, tích cực tái cấu trúc để làm cho hệ thống ngày càng tinh gọn hơn. Quyết liệt, triển khai triệt để nguyên tắc đó vào lúc này càng cần thiết. Việc khai thông dòng vốn mới, cũng phụ thuộc không nhỏ vào khả năng nắm bắt cơ hội đầu tư của DN.

Trong lúc này, DN khát vốn nên nghĩ đến việc tận dụng mọi nguồn vốn tự có, nguồn vốn nội bộ. DN còn tiềm năng, còn dư dả, thì nên san sẻ cho đối tác, bạn hàng. Đó cũng là tận dụng cơ hội đầu tư. Khủng hoảng của người này sẽ là cơ hội của người kia, và là sự tương trợ lẫn nhau trên mỗi thế mạnh của từng DN.

Dù vậy, vấn đề vốn mới chỉ là một phần. Điểm cốt yếu là người lãnh đạo tự nhìn lại, xem cái gốc vấn đề đang ở đâu!

- Xin cảm ơn !

cơ sở rà soát những giá trị hiện có, xác định ưu thế của mình, từ đó làm xuất phát cho con đường huy động vốn. Chẳng hạn, một DN có thương hiệu, uy tín, có quan hệ với nhiều đối tác tốt, thì đây chính là thời điểm tận dụng thương hiệu, uy tín để tìm vốn từ các đối tác cũ và mới.

ÔNG NGUYỄN DUY DŨNG: Không phải không có cơ hội cho DN huy động vốn ngoài ngân hàng, mà chủ yếu là do DN thiếu thông tin. Rất có thể vẫn có nhiều quỹ đầu tư đang tìm kiếm cơ hội rót vốn cho những DN có tiềm năng tăng trưởng cao, việc vay nợ quốc tế cũng thế. Nhưng đâu là trung gian, cầu nối để quỹ đầu tư tìm thấy DN, hoặc DN tìm được quỹ đầu tư? Điều này còn rất mơ hồ, nếu không muốn nói là hầu như các bên đều phải tự mò mẫm tìm nhau.

Chúng tôi rất mong là những tổ chức có vai trò đại diện cho tiếng nói của cộng đồng DN như VCCL, sẽ đứng ra làm trung gian, tập hợp, công bố thông tin và hỗ trợ ráp nối các đối tác lại với nhau. Chỉ có như vậy thì cơ hội huy động vốn từ những nguồn này mới thật sự rộng mở...

quy luật cung cầu, chi phí vốn phụ thuộc vào cung cầu vốn trên thị trường. Hiện nay, chi phí vốn tăng cao do nguồn cung nguồn vốn bị hạn chế, thì việc huy động vốn từ các nguồn nêu trên không phải dễ dàng, cũng gặp nhiều khó khăn.

Huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu cho các ngân hàng cũng không khả thi, do dư nợ trái phiếu DN được tính vào dư nợ của ngân hàng, các ngân hàng không còn mặn mà đầu tư vào trái phiếu.

Huy động vốn thông qua phát hành cổ phiếu, trái phiếu cho các quỹ đầu tư cũng không khả thi do kinh tế vĩ mô của chúng ta hiện nay vẫn còn nhiều biến động bất lợi, rủi ro đầu tư vẫn còn rất lớn, chi phí vốn hiện đang rất cao, các quỹ đầu tư không muốn đầu tư.

Huy động vốn thông qua vay mượn nước ngoài cũng không khả thi, do bị giới hạn bởi quy định, thủ tục của NHNN.

Do đó, cái khó lớn nhất của DN khi huy động vốn từ những kênh này đó chính là do sự biến động liên tục của thị trường dẫn đến việc hạn chế đầu tư và bị giới hạn các thủ tục quy định.

ÔNG PHẠM THIÊN LONG: Theo

Tình hình càng khó, thì những giải

Nguồn ĐĐDN

Ở Việt Nam, vàng luôn là công cụ thanh toán hàng đầu cho tới đầu thế kỷ XXI, thời điểm giá vàng leo thang. Đơn vị để mua bán nhà đất được chuyển thành VND, thay vì tính bằng vàng như trước.

Vàng: Trò cút bắt

Tuy nhiên, việc không còn được sử dụng như một phương tiện thanh toán trong giao dịch nhà đất cũng không làm giảm đi tính hấp dẫn của vàng. Nhiều số liệu ước tính về số vàng trong dân đã được đưa ra, nhưng thực tế rất khó có được số liệu chính xác khi tâm lý trữ vàng đã ăn sâu vào tiềm thức, trở thành thói quen của dân. Chính vì thế, hiếm có dự thảo nào được cả người dân lẫn giới đầu tư quan tâm theo sát như dự thảo nghị định mới về hoạt động kinh doanh vàng của Ngân hàng Nhà nước. Nghị định này sẽ tác động trực tiếp tới thói quen tiêu dùng lẫn phương thức thanh toán trong giao dịch dân sự.

Tuy nhiên, trước khi quyền sở hữu vàng của người dân được pháp luật thừa nhận và Nhà nước chỉ có mục tiêu duy nhất là tổ chức sắp xếp lại thị trường vàng, thì trong vài tháng vừa qua, thị trường vàng trong nước đã xáo động bởi sự nhiễu loạn thông tin lẫn sự bất ổn của giá vàng thế giới. Có thể chia giá vàng từ năm 2010 đến nay thành 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1: những tháng cuối năm 2010, giá vàng liên tục chạm ngưỡng 3,8 triệu đồng/chi.

Giai đoạn 2: hai tháng đầu năm 2011, vàng liên tiếp rớt giá xuống còn 3,5 triệu đồng/chi. Lo sợ do có thông tin Chính phủ xóa bỏ thị trường vàng miếng, người dân đổ xô đi mua vàng trang sức thay cho vàng miếng.

Giai đoạn 3: từ tháng 3 đến nay, giá vàng lại tiệm cận ngưỡng 3,8 triệu đồng/chi. Tuy nhiên giai đoạn này khá trầm lắng, thanh khoản về vàng trang sức không còn mạnh. Có lẽ người dân và giới kinh doanh đang chờ đợi những động thái tiếp theo của Ngân hàng Nhà nước.

Tò ra khá thận trọng với sự phức tạp của thị trường vàng nên trước bao kiến nghị và đề xuất, Chính phủ vẫn khẳng định mong muốn thị trường vàng hoạt động an toàn, hiệu quả và có tổ chức. Năm 2010, do lo ngại xảy ra những hệ lụy không tốt và rủi ro cho nền kinh tế lẫn nhà đầu tư, Chính phủ đã đóng cửa hoạt động sàn giao dịch vàng. Nhưng thay vì giao dịch ký quỹ trên tài khoản, nhà

Vàng, chứng khoán, đô-la và... hố đen

Ngoảnh đi ngoảnh lại nhà đầu tư vẫn chưa biết phải chọn kênh đầu tư nào trong thời kỳ bão giá, lạm phát như hiện nay.



Cái vòng luẩn quẩn giữa thị trường tài chính với lạm phát chưa thể có chuyển biến mới nếu Chính phủ chưa đưa ra được biện pháp cứng rắn.

đầu tư chuyển sang giao dịch vàng vật chất. Năm 2011, Chính phủ chủ trương xóa bỏ giao dịch vàng miếng trên thị trường tự do, nhà đầu tư và người dân lại chuyển sang mua bán vàng trang sức. Cứ như thế, giữa nhà đầu tư và chính sách luôn diễn ra trò cút bắt và cho đến bây giờ, mặc dù giá vàng đang trong giai đoạn lùi 1 bước tiến 9 bước, sức nóng từ thị trường vàng vẫn không hề giảm.

Điều này có thể hiểu được trong bối cảnh kinh tế chính trị thế giới đang bất ổn, giá đầu không ngừng leo thang và lạm phát đang trùn bóng đen lên nền kinh tế thế giới. Ngay cả những người không có kiến thức về kinh tế cũng có thể hiểu rằng, hiện nay vàng vẫn là kênh tiết kiệm an toàn. Nhưng liệu Chính phủ có cùng suy nghĩ như người dân không?

Đô-la: Mới tạm ổn

Cũng như vàng, thị trường ngoại tệ, chủ yếu là USD, cũng nóng ngay từ đầu năm. Tỷ giá USD đã tăng với tốc độ chóng mặt và có lúc trên thị trường chợ đen, gần 23.000 đồng mới đổi được 1 USD.

Mặc dù việc xóa bỏ thị trường tự do nhằm chống tình trạng “đô-la hóa” là hợp lý, nhưng điều này không hề dễ dàng khi nền kinh tế

vẫn còn thiếu USD trăm trọng. Không chỉ người dân gặp khó khăn khi gõ cửa ngân hàng để mua ngoại tệ, mà ngay cả đối với doanh nghiệp, việc mua ngoại tệ cũng lắm gian nan.

Tuy nhiên, những căng thẳng về ngoại tệ như mấy tháng trước đã giảm bớt khi lãi suất trần huy động USD ở mức 3%/năm. So sánh với lãi suất huy động VND, nhiều người dân đã nghĩ tới chuyện bán lại ngoại tệ cho ngân hàng và sự dịch chuyển dòng vốn được xác lập từ ngoại tệ sang nội tệ. Dấu hiệu tạm ổn trên thị trường ngoại tệ như hiện giờ quả là đáng mừng, nhưng không ai dám nói trước tình hình này sẽ kéo dài được bao lâu.

Chứng khoán: Chợ chiều

Cùng với vàng và ngoại tệ, chứng khoán cũng là một mắt xích quan trọng của thị trường tài chính. Cả 3 đều có điểm chung là nhạy cảm với sự thay đổi, dù là nhỏ nhất, của chỉ số lạm phát. Và lạm phát ở đây chính là hố đen của nền kinh tế. Vốn đã lâm vào cảnh chợ chiều từ lâu, đến nay chứng khoán vẫn chưa hề có dấu hiệu dậy sóng trở lại. Giao dịch trong quý I và tháng đầu quý II luôn ở mức thấp, nhiều nhà đầu tư phải nói lời tạm biệt với chứng khoán để đứng ngoài quan sát.

Từ đầu năm đến nay, liên tiếp các buổi hội thảo về tái cấu trúc thị trường và thành lập thị trường chứng khoán phái sinh được mở ra. Nhưng cuối cùng vẫn chưa có gì thay đổi, ngoại trừ lời hứa hẹn “ít nhất đến năm 2014 Việt Nam mới có thị trường phái sinh”.

Điều đáng tiếc là ngay tại thời điểm này, nhiều công ty chứng khoán không buồn “hiến kế” cho cơ quan quản lý, nhà đầu tư cũng không hy vọng có sự mới mẻ về các biện pháp hành chính. Các cuộc mua bán sáp nhập hay chuyển đổi mô hình hoạt động của công ty chứng khoán không xảy ra như dự đoán bởi còn vướng cơ chế. Các công ty chứng khoán không còn cách nào khác là thu bớt hoạt động để chờ thời.

Đối với nhà đầu tư, ngoảnh đi ngoảnh lại không biết phải làm gì trong thời kỳ bão giá lạm phát bởi tất cả các kênh đầu tư như vàng, ngoại tệ hay chứng khoán đều không mang lại hiệu quả. Cái vòng luẩn quẩn giữa thị trường tài chính với lạm phát chưa thể có chuyển biến mới nếu Chính phủ chưa đưa ra được biện pháp cứng rắn. Rõ ràng, giữa chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế và lạm phát, Chính phủ buộc phải lựa chọn.

■
Nguồn: NCĐT

KẾ HOẠCH BÁN VỐN NHÀ NƯỚC NĂM 2011

(ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 17/02/2011 của Hội đồng thành viên SCIC)

(Tiếp theo kỳ trước)

STT	Ban	Mã DN	Tên doanh nghiệp	"Vốn điều lệ (Tr.đ)"	"Vốn SCIC (Tr.đ)"	Tỷ lệ
213	ĐT3	QNG05	CTCP Phát triển cơ sở hạ tầng Quảng Ngãi	9,759	4,977	51.0%
214	ĐT3	QNG07	CTCP Nông lâm sản xuất khẩu Quảng Ngãi	11,248	5,457	48.5%
215	ĐT3	QNG08	CTCP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi	40,709	13,027	32.0%
216	ĐT3	QNG09	CTCP Xây dựng Giao thông Quảng Ngãi	6,086	1,840	30.2%
217	ĐT3	SLA02	CTCP Dược- Vật tư y tế Sơn La	3,000	1,470	49.0%
218	ĐT3	SLA14	CTCP Xuất nhập khẩu Tổng hợp	6,767	5,267	77.8%
219	ĐT3	SLA19	CTCP Du lịch Khách sạn Sơn La	15,000	6,750	45.0%
220	ĐT4	BGT23	CTCP Cơ khí xây dựng giao thông Thăng Long	5,000	1,000	20.0%
221	ĐT4	BKA04	CTCP Vận tải, dịch vụ và Xây dựng Bắc Kan	2,050	1,535	74.9%
222	ĐT4	BKA06	CTCP Xây dựng Bắc Kan	1,100	329	29.9%
223	ĐT4	BTM24	CTCP sản xuất bao bì và hàng xuất khẩu	50,000	6,283	12.6%
224	ĐT4	BTM26	CTCP Vật liệu điện và dung cụ cơ khí	15,256	4,501	29.5%
225	ĐT4	BTM38	CTCP Đầu tư xây lắp Thương mại I	10,000	1,000	10.0%
226	ĐT4	BVH06	CTCP Xây dựng thương mại và dịch vụ văn hóa	3,790	3,790	100.0%
227	ĐT4	CBA05	CTCP Măng Gan Cao Bằng	5,400	2,704	50.1%
228	ĐT4	CBA11	CTCP Khảo sát, Thiết kế, Xây dựng Cao Bằng	2,000	600	30.0%
229	ĐT4	CBA15	CTCP Quản lý Đầu tư xây dựng Cầu đường Cao Bằng	3,100	1,581	51.0%
230	ĐT4	CBA17	CTCP tư vấn đầu tư xây dựng Cao Bằng	2,120	1,081	51.0%
231	ĐT4	LCA01	CTCP Dược- Vật tư y tế Lào Cai	2,997	839	28.0%
232	ĐT4	PTH01	CTCP Thương mại miền núi Phú Thọ	5,665	2,266	40.0%
233	ĐT4	TNG08	CTCP Tư vấn và Đầu tư xây dựng Thái Nguyên	1,000	170	17.0%
234	ĐT4	TNG12	CTCP Phát triển Thương mại Thái Nguyên	4,500	224	5.0%
235	ĐT4	YBA01	CTCP Dược phẩm Yên Bái	16,215	2,931	18.1%
236	ĐT4	BCT05	CTCP XNK khoáng sản	35,000	6,955	19.9%
237	ĐT4	BGT22	CTCP Quản lý và xây dựng CTGT 236	11,235	3,343	29.8%
238	ĐT4	BGT25	CTCP Quản lý và xây dựng đường bộ 234	11,000	1,650	15.0%
239	ĐT4	BGT40	Ngân hàng TMCP Hàng Hải	3,000,000	9,009	0.3%
240	ĐT4	BKA02	CTCP Dược Bắc Kan	2,386	1,135	47.6%
241	ĐT4	BKA03	CTCP Tư vấn xây dựng Bắc Kan	3,855	1,157	30.0%
242	ĐT4	BKA07	CTCP Lâm sản Bắc Kan	1,571	511	32.5%
243	ĐT4	BMT01	CTCP Tư vấn dịch vụ công nghệ tài nguyên môi trường	21,000	6,517	31.0%
244	ĐT4	BMT02	CTCP Công nghệ Địa vật lý	12,000	1,519	12.7%
245	ĐT4	BNN06	Cty CP bao bì và in nông nghiệp	54,000	10,125	18.8%
246	ĐT4	BTC10	CTCP Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam	8,900	1,913	21.5%
247	ĐT4	BTM21	CTCP XNK thủ công mỹ nghệ	85,220	7,392	8.7%
248	ĐT4	BTM25	CTCP Thiết Bị	31,944	2,366	7.4%
249	ĐT4	BTM31	CTCP XNK Máy Hà Nội	6,500	975	15.0%
250	ĐT4	BTS01	Công ty Cp tư vấn Biển Việt	4,025	510	12.7%
251	ĐT4	BVH01	CTCP Xây dựng công trình văn hóa	7,977	912	11.4%
252	ĐT4	BVH03	CTCP Đầu tư Thiết bị và In	5,000	500	10.0%
253	ĐT4	BVH04	CTCP Tư bổ ích và thiết bị văn hóa Trung Ương	11,486	2,817	24.5%
254	ĐT4	CBA08	Cty CP XD-ĐT và PT Đô thị - Cao Bằng	2,000	800	40.0%
255	ĐT4	CBA09	Cty Cp Xây lắp Cao Bằng	6,857	1,119	16.3%
256	ĐT4	CBA13	Cty CP Tư vấn Xây dựng Cao Bằng	2,000	500	25.0%
257	ĐT4	CBA16	Cty CP Cơ khí, Xây lắp công nghiệp Cao Bằng	2,272	768	33.8%
258	ĐT4	CBA18	Cty CP Vận tải Cao Bằng	1,900	1,601	84.3%
259	ĐT4	CBA19	Cty CP Xây dựng Giao thông I Cao Bằng	3,000	1,661	55.4%
260	ĐT4	CBA22	Cty CP XNK Cao Bằng	3,200	600	18.8%
261	ĐT4	CBA24	Cty CP Du lịch Cao Bằng	3,817	3,000	78.6%
262	ĐT4	CBA27	Cty CP Thương mại Tổng hợp Trùng Khánh - Cao Bằng	556	298	53.6%
263	ĐT4	HGI07	CTCP xe khách	1,420	1,227	86.4%
264	ĐT4	HGI08	CTCP Công nghiệp chế biến Hà Giang	1,500	700	46.7%

(còn nữa)



- ✓ Nhà đầu tư chiến lược của Chính phủ
- ✓ Cổ đông năng động của Doanh nghiệp
- ✓ Nhà tư vấn tài chính chuyên nghiệp



SCIC

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước
State Capital Investment Corporation